TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2024/QĐST-HNGĐ	*Tháp Mười, ngày 16 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn A, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày ngày 31 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng T và anh Ngô Văn A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng T và anh Ngô Văn A thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Hồng T và anh Ngô Văn A thống nhất thỏa thuận như sau:

Anh Ngô Văn A được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Ngô Nhật Kim A, sinh ngày 21/7/2011. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh A không có yêu cầu.

Đối với con chung tên Ngô Hoàng N, sinh năm 2000 đã trưởng thành tự lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nuôi, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

- Về án phí: Chị T đồng ý nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và tự nguyện nộp thay cho anh A 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, tổng cộng chị T nộp 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002936 ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Như vậy chị T còn được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

- Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Huyện;
- THADS Huyện;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Láng Biển, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (Giấy CNKH ngày 29/9/1998);
- Lưu: HSVA (Đ).

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Đinh Kim Oanh